

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2021/HS-PT

Ngày: 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Xuân Liêm**

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: **230/2021/HS-PT** ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **10/2021/HSST** ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H1**; sinh ngày: 01/01/1996; tại: T, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (1963) và bà Nguyễn Thị B (1966); bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không, Tiền án: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2017 và ngày 16/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/4/2021 chuyển sang tạm giam từ ngày 23/4/2021 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Nguyễn Văn H1 đón xe khách từ Đà Nẵng đến thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Quảng Nam nhằm mục đích để trộm cắp tài

sản. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn H1 vào Nhà làng văn hóa thôn L, xã X, huyện P lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A71 của ông Phạm Văn P để trong túi ba lô. Sau đó, Nguyễn Văn H1 tiếp tục vào nhà ông A D lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu REALME 5i trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm 02 điện thoại di động thì Nguyễn Văn H1 đi bộ ra cổng chào thôn L, xã X, huyện P nấp vào bụi cây bên đường Hồ Chí Minh. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/4/2021, Nguyễn Văn H1 đón xe khách về lại thành phố Đà Nẵng; đến ngày 21/4/2021, trong lúc đang đi bộ tại bến xe thành phố Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam mời về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Ngoài ra, Nguyễn Văn H1 còn khai nhận vào sáng ngày 4/4/2021 đã lấy trộm 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A12 cũng tại thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Sau khi trộm cắp 03 điện thoại di động thì Nguyễn Văn H1 đều tháo sim và vứt trên đường đi xe khách về Đà Nẵng, 03 điện thoại di động mà Nguyễn Văn H1 lấy trộm tại thôn L, xã X, huyện P đều bán tại cửa hàng điện thoại di động H2 Mobile số 49, đường Tú Mỡ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng cho ông Lê Đình H2 với tổng số tiền là 3.100.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO A71 màu đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu REALME 5i màu xanh dương và 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐG, ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A12 màu xanh dương có giá 3.330.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO A71 màu đen có giá 1.750.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu REALME 5i màu xanh dương có giá 3.290.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số:10/2021/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H1** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H1: **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/4/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 01/9/2021, bị cáo Nguyễn Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, mặc dù gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho bị hại nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đây là tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra gia đình bị cáo còn cung cấp chứng cứ để đề nghị xem xét xác định bị cáo là người khuyết tật từ thời học sinh, tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, cần áp dụng mức án nghiêm khắc nên mức án 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H1 khai nhận: Sáng ngày 16/4/2021, bị cáo vào trong Nhà làng của thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Quảng Nam lén lút vào nhà ông Phạm Văn P lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 có giá trị theo kết luận định giá là **1.700.000** đồng; lén lút vào nhà ông A D lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu REALME 5i có giá trị theo kết luận định giá là **3.290.000** đồng. Ngoài ra, bị cáo khai nhận: trước đó vào ngày 04/04/2021, cũng tại thôn L, xã X bị cáo đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 của ông A C có giá trị theo kết luận định giá là **3.330.000** đồng. Bị cáo đã đem 03 điện thoại di động đã trộm cắp được bán cho ông Lê Đình H2 tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng với tổng số tiền là **3.100.000** đồng và đã tiêu xài hết.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 điện thoại di động của các bị hại A Dừa, ông A C và của ông Phạm Văn P tại thôn L, xã X, huyện P, tỉnh Quảng Nam có tổng giá trị **8.320.000** đồng; đồng thời, trước đó tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo H1 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2021/HS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nhiều lần và cùng tính chất, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và

hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 36 tháng tù là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại A C 3.330.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình H2 1.600.000 đồng (theo biên thu tiền số 000 6759 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P) nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo có cung cấp hồ sơ xác nhận học sinh khuyết tật khi còn đi học. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm để giảm về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại A C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đình H2 nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự cho phù hợp.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H1 30** (Ba mươi) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21/4/2021).

2. Về phần trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Đình H2 số tiền 1.600.000 đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) và bồi thường cho ông A C số tiền 3.330.000đ (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*). Bị cáo Nguyễn Văn H1 đã bồi thường xong cho ông Lê Đình H2 số tiền **1.600.000 đ** (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) và bị cáo H đã bồi thường xong cho ông A C số tiền **3.330.000đ** (*Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006759 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2021).

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Các cơ quan tiến hành TT; **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

Trần Thế Cẩm

